

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2024/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 10, phường Đ, thành phố L, tỉnh L.

- Ah Lò Văn H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 10, phường Đ, thành phố L, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Nguyễn Thị N và Ah Lò Văn H trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về qua hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N và Ah Lò Văn H là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01, ngày 09/08/2010 của UBND xã Đông Công, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Đến nay chị N và Ah H đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Nguyễn Thị N và Ah Lò Văn H đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và Ah Lò Văn H.

- Về việc nuôi con: chị Nguyễn Thị N và Ah Lò Văn H có 02 con chung là cháu Lò Tuệ K, sinh ngày 19/6/2010 và cháu Lò Tường A, sinh ngày 10/10/2013. Chị N và Ah H thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Lò Tuệ K và cháu Lò Tường A cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ah Lò Văn H và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận Ah H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ah Lò Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở Ah H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: **chị Nguyễn Thị N và Ah Lò Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

2. Về lệ phí Tòa án: **chị Nguyễn Thị N và Ah Lò Văn H thỏa thuận chị N là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng** nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ số tiền lệ phí **việc Hôn nhân và gia đình** sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000204 ngày 10/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Đông Công, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- TAD tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị N